

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 16 - 8 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành C;

Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng GiAg - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 N 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 N 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 N 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh N 1990 tại ThAh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp , xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh N 1962; vợ là Nguyễn Thị Huyền T (đã ly hôn) và 01 con sinh N 2015; tiền án: ngày 22 tháng 8 N 2011, bị Tòa án huyện Bến Cát xử phạt 36 (ba mươi S) tháng tù về tội cố ý gây thương tích; tiền sự: ngày 22 tháng 9 N 2009, bị C A xã Tân Hưng xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự C cộng; bị bắt tạm giữ ngày 01 tháng 4 N 2019 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh N 1982; nơi cư trú: ấp, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:

+ Ông Lường Huy S, sinh N 1992; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Phạm Đức C, sinh N 1992; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lê Minh T, sinh N 1992; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lê Minh K, sinh N 1974; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Lê C A, sinh N 1992; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh 1962; nơi cư trú tại: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Bá H, sinh N 1977, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Lê Thị H, sinh N 1950, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 8 N 2013, Nguyễn Văn Đ cùng với bạn là Lương Huy S, Phạm Đức C và 02 người tên Long, Tèo uống rượu tại quán Hương Biển thuộc xã T, huyện B), tỉnh Bình Dương. Trong lúc đAg uống rượu thì Đ nhớ lại việc bị Lê Bá H là bảo vệ Nông trường Cao su Tân Hưng bắt khi Đ trộm mũ cao su nên Đ nảy sinh ý định chém Ah H để trả thù. Sau đó, Đ về nhà lấy một con dao bằng kim loại, dài khoảng 35-40cm bỏ vào bên hông quần phải rồi quay lại quán uống rượu tiếp. Khoảng 30 phút sau cả nhóm nghỉ, Đ nhờ S chở bằng xe mô tô mượn của một người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ biển số) ra hướng Khu C nghiệp Bàu Bàng để hỏi thăm sức khỏe bạn, nhưng mục đích là đến chém Ah H. Đ chỉ đường cho S chạy thẳng đến nhà Ah H tại khu phố Đ, thị trấn L huyện B, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, Đ kêu S đứng ngoài chờ, còn Đ đi vào nhà H, thấy cửa cổng khóa nên kêu H nhưng không ai trả lời, Đ đi vòng sAg bên hông tường rào leo vào nhà gặp Nguyễn Thị LoA (vợ Ah H). Định yêu cầu cho gặp Ah Hùng, vừa cầm dao chỉ vào người chị LoA để hù dọa nhưng chị LoA nói Ah H không có ở nhà. Lúc này, giữa Đ và chị LoA lời qua tiếng lại thì Đ dùng dao chém vào đùi chị LoA rồi bỏ chạy ra chỗ Sáu đAg đứng chờ. Lúc này, Lê Minh K và Lê C A nhà gần đó phát hiện, truy cản thì bị Đ chém Ah Lê C A gây thương tích ở đùi phải. Sau đó, Đ lên xe Sáu chở chạy ra Quốc lộ 13 hướng về Thủ Dầu Một, trên đường Định đã ném dao gây án (không nhớ rõ ở đâu). Chị LoA được gia đình đưa đi cấp cứu và trình báo sự việc cho C A L.

Ngày 06 tháng 11 N 2013, Cơ quA Cảnh sát điều tra C A huyện Bến Cát (nay thị xã Bến Cát) đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với chị Nguyễn Thị LoA. Ngày 08 tháng 11 N 2013, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương đã bA hành Kết luận số: 335/2013/GDPY, (Vết thương mặt trước đùi phải 10 x 0,2cm, đứt bán phần cơ tứ đầu đùi), kết luận tỷ lệ thương tật của chị LoA là 12% tạm thời. Riêng Lê C A có đơn yêu cầu không giám định thương tích.

Đối với Lường Huy S, quá trình điều tra xác định S không biết Đ nhờ chở đi gây thương tích cho bị hại và sau khi vụ việc xảy ra Đ cũng không nói cho S biết nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 18 tháng 5 N 2016, Đ bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng ra Quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng.

Ngày 19 tháng 4 N 2018, chấp hành xong Quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 26 tháng 01 N 2019, bị Ủy bA nhân dân xã T ra quyết Đ giao cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Trong thời giA chờ xem xét hồ sơ thì ngày 01 tháng 4 N 2019, C A huyện Bàu Bàng bắt giam cho đến nay.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị LoA tổng số tiền 45.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61G1-31080, 01 giấy chứng minh nhân dân mAg tên Lê Minh T. Quá trình điều tra xác định Phạm Đức C mượn xe mô tô của Lê Minh T để đi theo Định và Sáu. T và C không biết rõ hành vi phạm tội của Đ nên Cơ quA điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Minh T.

Đối với xe mô tô mượn của một người tên Phong (không rõ nhân thân lai lịch, không nhớ biển số đã trả lại cho Phong) và cũng không thu giữ được nên không có cơ sở xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quA điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 335/2013/GDPY ngày 08 tháng 11 N 2013 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận bị hại Nguyễn Thị LoA bị thương tích như sau: Vết thương mặt trước đùi phải 10 x 0,2cm, đứt bán phần cơ tứ đầu đùi, kết luận tỷ lệ thương tật của chị LoA là 12% tạm thời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng và bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Về vật chứng: con dao bị cáo dùng để gây thương tích đối với bị hại không thu giữ được nên không có căn cứ để giải quyết.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14 tháng 6 N 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017 (do áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự N 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 N 2017 của Quốc hội Về việc thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quA điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017, xử phạt bị cáo Đ từ 03 (ba) N đến 04 (bốn) N tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, do bị cáo nóng nảy, bồng bột nên đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo ăn năn, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA h tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra C A huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: ngày 28 tháng 8 N 2013, tại nhà bị hại thuộc khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại LoA. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017 thì “*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 N hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 N. a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên; b)..i) có tính chất côn đồ...*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015 thì “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 N đến 06 N*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo gây cho bị hại là 12%, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã gây thương tích cho bị hại nên cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ (điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017), Cáo trạng truy tố bị cáo tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017 (do áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự N 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 N 2017 của Quốc hội) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại LoA là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại LoA được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Khi quyết Đ hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo bị Tòa án huyện Bến Cát kết án tội cố ý gây thương tích chưa xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự N 2015 được sửa đổi, bổ sung N 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, tác động gia đình gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự N 2015, sửa đổi, bổ sung N 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết Đ cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Lương Huy S, quá trình điều tra xác định Sáu không biết Đ nhờ chở đi đánh H nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp quy Đ của pháp luật.

[7] Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu đồng), tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung N 2017; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 N 2017 của Quốc hội Về việc thi hành của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 03 (ba N) 06 (S) tháng tù. Thời hạn cấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 N 2019.

2. Về án phí: áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- C A huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa